

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DS-PT

Ngày 16-8-2021

V/v tranh chấp quyền sở hữu, sử dụng
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Hạnh

Ông Lê Anh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2021/TLPT-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp quyền sở hữu, sử dụng tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố H Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 306/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông Lương Mạnh H; nơi ĐKKHKT: 30 Nguyễn Đức Cảnh, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố H Phòng; nơi tạm trú: Thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện AD, thành phố H Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:*

+ Ông Lương Mạnh H1; địa chỉ: Số 6, C9 phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố H Phòng; có mặt.

+ Ông Lương Hồng Hà; địa chỉ: Số 08/108/104 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố H Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Cụ Nguyễn Thị Dung; địa chỉ: Thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện AD, thành phố H Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Lương Thị Thanh Thủy; địa chỉ: Thôn Cái Tắt, xã An Đồng, huyện AD, thành phố H Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Lương Mạnh Thắng; địa chỉ: Số 17/104 Tôn Đức Thắng, phường AD, quận Lê Chân, thành phố H Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Lương Mạnh Hoà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn là ông Lương Mạnh H trình bày:

Bố mẹ đẻ ông là cụ Lương Ngọc Thường, sinh năm 1931 (mất ngày 20/8/2019) và cụ Nguyễn Thị Dung. Bố mẹ ông sinh được 05 người con gồm Lương Mạnh H, Lương Mạnh H1, Lương Hồng Hà, Lương Thị Thanh Thủy, Lương Mạnh Thắng. Ngày 11/8/2004, ông có mua diện tích đất canh tác 360m² thuộc thửa số 101, tờ bản đồ số 05; tại thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện AD, thành phố H Phòng để làm nhà ở với giá là 15.500.000đồng của ông Lưu Trung Trọng ở cùng thôn. Sau khi mua đất ông đã giao đủ tiền cho ông Trọng và ông Trọng giao lại thửa đất cho ông. Việc mua bán đất hai bên có viết giấy biên nhận cho nhau. Do lúc đó ông còn công tác, mặt khác cụ Thường là người địa phương có nhiều huân huy chương kháng chiến nên tiền thuế sẽ được giảm nhiều nên ông có nhờ cụ Thường, cụ Dung đứng tên hộ ông trong sổ quản lý ruộng đất tại xã Nam Sơn, huyện AD để sau này làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho thuận tiện. Sau khi mua ông đã nộp tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất canh tác sang đất ở diện tích 300m² trong tổng diện tích đất ông mua của ông Trọng. Để tránh việc tranh chấp giữa anh em trong gia đình, ngày 20/8/2004 cụ Thường, cụ Dung đã lập 01 giấy cam đoan có nội dung ông là người bỏ toàn bộ tiền ra mua thửa đất của ông Trọng nhưng vì lý do làm giấy tờ nên pH mang tên cụ Thường cho tiện lợi. Trong giấy cam đoan đã xác định cụ Thường viết bản cam đoan để làm bằng chứng cũng như di chúc để sau này không ai có quyền tranh chấp với ông thửa đất ông mua của ông Trọng. Giấy cam đoan có đầy đủ chữ ký của hai cụ và 05 anh em ông ký tên xác nhận. Sau khi mua đất ông làm nhà và quản lý nhà đất từ đó tới nay không có ai tranh chấp, kiện tụng gì. Tháng 9/2017, ông đóng thuế và hoàn tất thủ tục để làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện AD, thành phố H Phòng. Ngày 15/8/2019, tại nhà của cụ Thường, cụ Dung ở số 44/104 Tôn Đức Thắng, phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, thành phố H Phòng cụ Thường, cụ Dung và ông đã lập vi bằng trước sự chứng kiến của Văn phòng thừa phát lại H Phòng xác nhận, thỏa thuận và cam kết ông có mua thửa đất trên của ông Trọng. Năm 2008, ông xây dựng nhà 3 tầng trên diện tích đất, tại thời điểm mua đất của ông Trọng ông có nhờ cụ Thường đứng tên hộ. Hai cụ cũng xác nhận toàn bộ số tiền mua đất và làm nhà trên đất là của ông, ông có toàn quyền sở hữu, định đoạt đối với thửa đất, căn nhà trên đất. Cụ Thường, cụ Dung không bỏ ra bất cứ khoản nào để mua đất và cũng không có quyền sở hữu, định đoạt, sử dụng, quyền lợi gì liên quan đến thửa đất và căn nhà trên đất. Trường hợp sau khi hai cụ mất hoặc mất năng lực hành vi dân sự những người thừa kế của hai cụ không có bất cứ quyền và nghĩa vụ gì đối với thửa đất. Những người thừa kế có trách nhiệm hoàn tất việc sang tên trên giấy tờ cho ông nếu ông có yêu cầu, không được đòi hỏi bất cứ quyền lợi, tiền bạc gì từ ông. Ngày 20/8/2019, cụ Thường mất. Theo quy định, sau khi cụ Thường mất thì các con đều pH ký vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận ông mới làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên

ông. Cụ Dung, bà Thủy, ông Thắng đều ký vào hồ sơ để hoàn tất thủ tục cho ông nhưng ông Lương Mạnh H1 và ông Lương Hồng Hà không ký cho rằng thửa đất trên là của cụ Thuởng, cụ Dung được Nhà nước cấp. Ông H1, ông Hà đòi ông pH trả một khoản tiền thì mới ký tên xác nhận. Ông có đơn đề nghị UBND xã Nam Sơn, huyện AD giải quyết. UBND xã Nam Sơn, huyện AD đã mời hai bên đến H1 giải nhưng không thành. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp ông H đề nghị Tòa án xác định diện tích đất 300m² tờ bản đồ số 05, thửa đất số 101A tại thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện AD, thành phố H Phòng cùng căn nhà và toàn bộ các tài sản khác trên đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông theo kết quả xem xét thẩm định tài sản của Tòa án.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng bị đơn oong Lương Hồng Hà, ông Lương Mạnh H1 trình bày:

- Ông Lương Hồng Hà trình bày: Về quan hệ huyết thống giữa ông và ông H, ông H1, bà Thủy, ông Thắng ông H trình bày là đúng. Nguồn gốc diện tích thửa đất ông H đang khởi kiện ông và ông H1 là do bố ông cụ Lương Ngọc Thuởng được huyện, xã cấp. Cụ Thuởng được cấp đất năm nào ông không biết, do bố mẹ ông thỉnh thoảng có đến ở với ông H. Tại thời điểm cấp đất, trên đất không có nhà cụ Thuởng đã cho ông Lương Mạnh H tạm thời sử dụng mảnh đất để làm nhà ở. Căn nhà trên đất là do hai cụ bỏ tiền ra xây dựng. Khi cụ Thuởng còn sống ông cũng không được cụ nói gì về việc cho ông H mảnh đất trên. Ông xác định chữ ký Lương Hồng Hà trong bản cam kết ngày 20/8/2004 đúng là chữ ký của ông. Ông không có tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào liên quan đến thửa đất ông H đang khởi kiện tại Tòa án. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông Hà thay đổi quan điểm xác định chữ ký trong giấy cam đoan ngày 20/8/2004 không pH là chữ ký của ông, ông có ký nhưng là bản khác, ông không yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký của ông trong giấy cam đoan trên. Đối với các tài sản có trên mảnh đất hiện nay là do ông H xây dựng tạo lập nên.

- Ông Lương Mạnh H1 trình bày: Ông là em trai ông H, bố mẹ ông là cụ Lương Ngọc Thuởng, sinh năm 1931 (đã mất ngày 20/8/2019) và cụ Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1936. Bố mẹ ông sinh được 05 người con chung gồm Lương Mạnh H, Lương Mạnh H1, Lương Hồng Hà, Lương Thị Thanh Thủy, Lương Mạnh Thắng. Về nguồn gốc thửa đất ông H đang khởi kiện ông là của cụ Thuởng được Nhà nước cấp, thời gian cấp năm nào ông không biết. Sau khi được cấp đất cụ Thuởng đã cho ông H ở nhờ, căn nhà trên đất hiện nay ông không biết do ai xây dựng. Đối với chữ ký Lương Mạnh H1 trong giấy cam đoan ngày 20/8/2004, Tòa án cho ông xem không pH là chữ ký của ông nhưng ông không đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ ký của ông trong giấy cam đoan trên. Ông xác định ông không có tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì liên quan đến thửa đất số 101A, tờ bản đồ số 05; địa chỉ thửa đất tại thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện AD, thành phố H Phòng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông H1 xác định các tài sản có trên đất hiện nay là do ông H tạo dựng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

- Cụ Nguyễn Thị Dung trình bày: Cụ và cụ Lương Ngọc Thường là vợ chồng (cụ Thường mất ngày 20/8/2019). Hai cụ sinh được 05 người con gồm Lương Mạnh H, Lương Mạnh H1, Lương Hồng Hà, Lương Thị Thanh Thủy, Lương Mạnh Thắng. Nguồn gốc thửa đất số 101A, tờ bản đồ số 05; tại thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện AD, thành phố H Phòng là của ông Lương Mạnh H bỏ tiền ra mua, cụ không biết ông H mua của ai. Tại thời điểm mua đất ông H còn pH đi vay tiền của người khác để mua. Sau khi mua đất ông H cũng là người bỏ toàn bộ tiền xây nhà trên đất như hiện nay. Vợ chồng cụ và các em của ông H không có giúp đỡ, đóng góp nào cho ông H. Lúc đó do cụ Thường là người địa phương để thuận tiện cho việc làm giấy tờ nên vợ chồng cụ đã đứng tên hộ cho ông H trong sổ quản lý đất đai ở địa phương. Để tránh sau này hai cụ mất các con có tranh chấp liên quan đến thửa đất của ông H nên vợ chồng cụ đã lập giấy cam đoan xác nhận thửa đất trên là do ông H bỏ tiền ra mua, cụ Thường chỉ đứng tên hộ cho ông H, hai cụ và các con trong gia đình đều ký xác nhận trong đó ông H1, ông Hà cũng ký. Ông H là người quản lý sử dụng thửa đất và thực hiện nghĩa vụ với nhà nước cho đến nay. Sau đó vợ chồng cụ tiếp tục lập vi bằng ngày 15/8/2019 do Văn phòng thừa phát lại H Phòng lập xác nhận ông H là người mua đất và làm nhà trên đất vợ chồng cụ không có đóng góp nào. Cụ Dung xác định tại thời điểm các cụ lập Giấy cam đoan và lập Vi bằng đều tự nguyện, minh mẫn, khỏe mạnh không bị ai ép buộc. Do cụ Thường vẫn đứng tên hộ ông H trong sổ địa chính của xã nên cần có chữ ký của ông H1, ông Hà mới làm được thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H đối với thửa đất ông H mua. Vì ông H1, ông Hà không hợp tác, không ký vào hồ sơ nên ông H đã pH gửi đơn khởi kiện đến Tòa án. Cụ Dung đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của ông H để các con cụ không còn tranh chấp.

- Bà Lương Thị Thanh Thủy trình bày: Bố mẹ bà là cụ Lương Ngọc Thường (đã mất) và Nguyễn Thị Dung. Bố mẹ bà sinh được 05 người con như các anh của bà đã trình bày, hai cụ không có con nuôi, con nhận. Về nguồn gốc thửa đất và tài sản trên đất ông H đang khởi kiện là của ông H bỏ tiền ra mua đất, làm nhà sử dụng cho đến nay, gia đình không ai có tranh chấp gì. Việc bố mẹ bà đứng tên hộ cho ông H như thế nào và ông H mua đất của ai bà không biết. Hiện tại mẹ bà còn sống đã có quan điểm về quyền sở hữu đối với tài sản trên. Bà khẳng định diện tích đất ông H đang khởi kiện không pH là tài sản của cụ Thường, cụ Dung mà là của ông H bỏ tiền ra mua. Bà không có yêu cầu, tranh chấp nào đối với thửa đất trên. Bà xác định chữ ký trong giấy cam đoan ngày 20/8/2004 là chữ ký của bà, văn bản này là do cụ Thường cụ Dung lập và cho các con ký tên xác nhận trong đó ông H1, ông Hà cũng ký.

- Ông Lương Mạnh Thắng trình bày: Thống nhất với lời trình bày của các anh chị ông về quan hệ huyết thống. Về nguồn gốc thửa đất ông H đang khởi kiện ông chỉ nghe bố mẹ ông nói ông H là người bỏ tiền ra mua đất và tạo lập các tài sản trên đất như hiện nay. Ông không có đóng góp nào vào khối tài sản trên. Việc bố mẹ ông đứng tên thửa đất như thế nào ông không biết. Đề nghị Tòa án hỏi mẹ ông cụ Nguyễn Thị Dung sẽ chính xác hơn. Khi cụ Thường còn sống đã lập giấy cam đoan ông không nhớ ngày tháng năm và cho cả gia đình ký vào xác định mảnh đất trên là của ông H bỏ tiền ra mua. Ông xác định ông không có quyền lợi nào liên quan đến

thửa đất ông H đang khởi kiện. Việc ông H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố H Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; các điều 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 163, 164, 221, 223 Bộ luật Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Mạnh H, xác định diện tích đất 300m² thuộc thửa đất số 101A, tờ bản đồ số 05 địa chỉ thửa đất thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện AD, thành phố H Phòng thuộc quyền sử dụng của ông Lương Mạnh H có vị trí kích thước như sau: Phía đông bắc giáp ruộng dài 17,1m, phía đông nam giáp ruộng ông Pho dài 18,5, phía tây bắc giáp đường khu chung cư dài 18,5m; phía tây nam giáp ruộng dài 16m. Các tài sản có trên thửa đất gồm 01 nhà 03 tầng mái bê tông cốt thép, tường bao, bể nước, cây cối, sân, cổng... thuộc quyền sở hữu của ông Lương Mạnh H.

Ông Lương Mạnh H có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, chuyển đổi đất đai, các tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 4 năm 2021, ông Lương Mạnh H1 kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm, xem xét lại giấy tờ, chữ ký trong bản cam đoan.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có ý kiến chữ ký, chữ viết trong giấy cam đoan không phải là chữ ký, chữ viết của ông, song ông cũng không đề nghị giám định, đề nghị Tòa án giải quyết bảo đảm quyền lợi cho ông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Năm 2004, ông Lương Mạnh H có nhận chuyển nhượng của ông Lưu Trung Trọng diện tích đất canh tác 360m² với giá 15.500.000 đồng. Hai bên có viết giấy biên nhận tiền và giao nhận đất. Ông H nhờ bố mẹ là cụ Lương Ngọc Thưởng và cụ Nguyễn Thị Dung đứng tên hộ trong sổ địa chính. Tại bản cam kết có cụ Thưởng, cụ Dung, ông H1, ông Thắng, ông Hà, bà Thủy đều ký xác nhận thể hiện diện tích đất trên hoàn toàn do ông H bỏ tiền ra mua. Năm 2019, cụ Thưởng, cụ Dung và ông H lập vi bằng thể hiện toàn bộ số tiền mua đất và làm nhà trên đất là

của ông H. Ông H1, ông Hà cho rằng chữ ký trong Bản cam kết không pH chữ ký của hai ông nhưng các ông không đề nghị Tòa án giám định chữ ký. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định ông H là chủ sử dụng hợp pháp diện tích đất 300m² và tài sản trên đất tại thửa số 101A, tờ bản đồ số 05, thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, AD, H Phòng. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lương Mạnh H1, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Lương Mạnh H đề nghị Tòa án xác định diện tích đất 300m² và toàn bộ tài sản có trên thửa đất số 101A, tờ bản đồ số 05 tại thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện AD, thành phố H Phòng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông H, do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về quyền sở hữu, sử dụng tài sản. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và các điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố H Phòng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn có đơn kháng cáo nên Tòa án nhân dân thành phố H Phòng tiến hành xét xử phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Nguyễn Thị Dung, bà Lương Thị Thanh Thủy, ông Lương Mạnh Thắng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 269 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung:

[3] Xét kháng cáo của ông Lương Mạnh H1: Về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Nguồn gốc đất là của ông Lưu Trung Trọng được nhà nước giao từ trước năm 1993 là đất canh tác. Ngày 11 tháng 8 năm 2004, ông Lưu Trung Trọng đã bán diện tích đất 360m² thuộc thửa số 101, tờ bản đồ số 05 tại thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện AD, thành phố H Phòng cho ông Lương Mạnh H với giá là 15.500.000 đồng (có viết giấy biên nhận cho nhau). Ông Trọng khai ông H là người giao dịch mua bán thửa đất trên với ông và cũng là người giao số tiền mua đất cho ông. Ông không biết cụ Thượng là ai. Sau khi nhận tiền ông đã giao cho ông H thửa đất trên. Sau khi ông giao đất ông H đã làm nhà và sử dụng cho đến nay. Theo sổ sách tại địa phương thể hiện thửa đất trên là của ông Lưu Trung Trọng có diện tích 360m² thuộc thửa đất số 101, tờ bản đồ số 5, xã Nam Sơn, huyện AD. Ông Trọng chuyển nhượng thửa đất trên cho cụ Thượng.

[4] Ngày 20 tháng 8 năm 2004, cụ Thượng đã lập giấy cam đoan có nội dung: Ông H là người bỏ toàn bộ tiền ra mua thửa đất nhưng vì lý do làm giấy tờ nên pH mang tên cụ Thượng cho tiện lợi. Giấy cam đoan có đầy đủ chữ ký của hai cụ và ông H, ông Hà, ông H1, ông Thắng, bà Thủy cùng ký tên xác nhận. Lời khai của cụ

Nguyễn Thị Dung (vợ cụ Thượng), ông Lương Mạnh Thắng, bà Lương Thị Thanh Thủy đều khẳng định diện tích đất trên là do ông Lương Mạnh H bỏ tiền ra mua và xây dựng lên, không pH là tài sản của cụ Thượng và cụ Dung. Quá trình giải quyết vụ án, ông Lương Hồng Hà có bản tự khai khẳng định chữ ký chữ viết trong Giấy cam đoan là của ông, tại phiên tòa sơ thẩm ông Hà thay đổi lời khai ông cho rằng ông có ký một giấy cam đoan nhưng không pH giấy này. Ông Lương Mạnh H1 khẳng định không pH chữ ký và chữ viết của ông. Song cả hai ông đều không đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của mình.

[5] Ngày 15 tháng 8 năm 2019, khi cụ Thượng còn sống, cụ Thượng, cụ Dung lập có lập vi bằng xác định thửa đất và căn nhà trên đất là của ông H hai cụ chỉ đứng tên hộ trong giấy tờ, không pH là tài sản của hai cụ.

[6] Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định diện tích đất tranh chấp và các công trình trên đất là của ông Lương Mạnh H. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận diện tích đất tranh chấp và tài sản trên đất là của ông Lương Mạnh H là có căn cứ.

[7] Từ nhận định trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lương Mạnh H1, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí dân sự: Ông Lương Mạnh Hoà pH chịu án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26; các điều 35, 39, 147, 227, 228, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 163, 164, 221, 223 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 2 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lương Mạnh H1, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 13/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện AD, thành phố H Phòng:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Mạnh H, xác định diện tích đất 300m² thuộc thửa đất số 101A, tờ bản đồ số 05 địa chỉ thửa đất thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện AD, thành phố H Phòng thuộc quyền sử dụng của ông Lương Mạnh H có vị trí kích thước như sau: Phía đông bắc giáp ruộng dài 17,1m, phía đông nam giáp ruộng ông Pho dài 18,5, phía tây bắc giáp đường khu chung cư dài 18,5m; phía tây nam giáp ruộng dài 16m. Các tài sản có trên thửa đất gồm 01 nhà 03 tầng mái bê tông cốt thép, tường bao, bể nước, cây cối, sân, cổng... thuộc quyền sở hữu của ông Lương Mạnh H.

Ông Lương Mạnh H có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, chuyển đổi đất đai, các tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lương Hồng Hà, ông Lương Mạnh H1, mỗi người pH nộp số tiền 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho ông Lương Mạnh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án huyện AD, thành phố H Phòng (biên lai thu tiền số 0012736 ngày 17/8/2020).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Lương Mạnh Hoà pH chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003888 ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện AD, thành phố H Phòng.

3. Về quyền thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP H Phòng;
- TAND huyện AD;
- Chi cục THADS huyện AD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà